TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương

Ông Đặng Công Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bích Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (không có tên gọi khác), sinh ngày 12 tháng 9 năm 20xx tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: H4x/1x kiệt x Nguyễn P, tổ 22 phường Hoà H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn N (sinh năm: 19xx) và bà Nguyễn Thị P (sinh năm: 19xx); Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/01/2024 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Vĩnh T – sinh năm: 20xx. Địa chỉ: 18/8 P, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Kim H– sinh năm: 20xx. Địa chỉ: K3xx/7x đường H, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

3. Bà Lê Minh H– sinh năm: 20xx. Địa chỉ: 2xx Xuân 6x, phường T, thành

phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế. (Vắng mặt).

4. Bà Lương Thị Ngọc D – sinh năm: 20xx. Địa chỉ: 8xx N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Xuân B – sinh năm: 19xx. Địa chỉ: Tổ 2x phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

** Người chứng kiến:* Ông Lê Minh H – sinh năm: 19xx. Địa chỉ: Khách sạn S, Lô Axx đường T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13.01.2024, thông qua ứng dụng Telegram, Nguyễn Văn T liên hệ với người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) để mua 25 viên ma túy thuốc lắc với giá 7.000.000đồng và 9.000.000đồng ma túy Ketamine, tổng tiền là 16.000.000đồng để sử dụng dần, T đồng ý và hẹn giao sau. Sau đó, L chở Lương Thị Ngọc D đến phòng 301 khách sạn S, lô Axx đường T, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng của Nguyễn Kim H thuê để chơi cùng các bạn Nguyễn Vĩnh T và Lê Minh H. Cả nhóm rủ nhau đi ăn tối rồi về lại phòng. Sau đó, D, H, T có nhu cầu sử dụng bóng cười nên T đã liên hệ qua ứng dụng Telegram cho một thanh niên (không rõ lai lịch) đặt mua 02 bình khí cười với giá 1.500.000đồng để cả nhóm sử dụng.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T liên hệ lại T qua ứng dụng Telegram để hẹn giao ma túy tại đường T, thành phố Đà Nẵng nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, màu trắng, biển kiểm soát 43F1 - 550.xx đi lấy ma túy. Khi đến nơi, T liên hệ lại Tuấn rồi đi đến gốc cây trước nhà số 2xx T, thành phố Đà Nẵng lấy ma túy đựng trong gói thuốc lá nhãn hiệu RAISON ICE CAFÉ, đặt gói thuốc lá khác có chứa số tiền 16.000.000 đồng lại cho T, sau đó xóa hết cuộc gọi và tin nhắn giữa T và T. T cất gói thuốc lá chứa ma túy vào túi bên phải áo khoác màu đen đang mặc rồi quay lại khách sạn trên để chơi và chờ chở D về. Tại đây, T cởi áo khoác chứa số ma túy trên treo lên ghế. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 14.01.2024 thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phối hợp Công an phường Bình Thuận phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói thuốc lá hiệu RASON ICE CAFÉ, bên trong có 01 gói ni lông kích thước (07x04) cm chứa 25 viên nén màu xám đen và 03 gói ni lông có kích thước

(07x04) cm, đều chứa tinh thể rắn màu trắng, niêm phong đặt kí hiệu là A.

- 02 bình kim loại hình trụ tròn màu xanh, cao khoảng 70cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, số Imei 1: 358686325295446, số Imei 2: 358686325086985, gắn sim số: 0773.927.917, của Nguyễn Văn Thành Lâm.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, số Imei 1: 354466593092104, số Imei 2: 354466593493187, gắn sim số: 0935.073.704, của Nguyễn Kim Hoàng Yến.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, màu trắng, số khung: RLHKF4217NY101310, số máy: KF42E-1077886, biển kiểm soát: 43F1-550.68, của Nguyễn Văn T.

- 21 hộp giấy kích thước (09x5, 5x2,5) cm, trên mỗi hộp giấy đều có chữ Lio Boom Mickey Pro, bên trong mỗi hộp giấy đều có chứa 01 cây thuốc lá điện tử hiệu LIO trong tủ quần áo của Nguyễn Kim H, niêm phong ký hiệu (B). Đây là thuốc lá điện tử của H mua về để sử dụng và bán kiếm lời.

Theo Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Chia mẫu ký hiệu A thành: Mẫu ký hiệu A1: 25 viên nén màu xám đen; mẫu ký hiệu A2: Tinh thể rắn màu trắng trong 03 gói ni lông.

Kết luận:

- Mẫu viên nén màu xám đen trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu A1 là 10,905 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A2 là 4,588 gam.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy thu giữ được tính như sau: (10,905 : 30 x 100%) + (4,588 : 100 x 100%) = 40,93% < 100%. Do đó, tổng khối lượng của 02 chất ma túy MDMA và Ketamine mà Nguyễn Văn T tàng trữ trái phép thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Theo Kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và tiền chất trong 21 cây thuốc lá điện tử của mẫu ký hiệu B gửi giám định.

Biên bản kiểm tra điện thoại Nguyễn Văn T, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Kim

H, Lê Minh H, Lương Thị Ngọc D không có nội dung liên quan đến ma tuý.

Qua xét nghiệm chất ma túy, Nguyễn Văn T, Nguyễn Vĩnh T, Lê Minh H dương tính với chất ma túy; Lương Thị Ngọc D và Nguyễn Kim H âm tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị can phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH nêu trên, đứng tên Nguyễn Văn T, tuy nhiên, xe này đã bán cho ông Nguyễn Xuân B (là anh rể của T). Ngày 12.01.2024, ông B cho T mượn xe sử dụng để đi lại, không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím của Nguyễn Kim H, là điện thoại dùng để liên lạc cá nhân của H, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt bổ sung tịch thu 21 cây thuốc lá điện tử hiệu LIO.

- 01 bì niêm phong chứa 9,215 gam chất bột mẫu viên nén; 4,229 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 22.02.2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và các vật chứng còn lại nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu để bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

- Đối với T, H, H, D: Không biết và không liên quan đến số ma túy do T cất giấu nên không có căn cứ để kết luận, xử lý.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã nêu, thừa nhận

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị:

- Căn cứ: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 (Năm) năm tù đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong kí hiệu A chứa: 9.215 gam chất bột mẫu viên nén và 4,299g mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau khi trích làm giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký bên giao, nhận. Kèm theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 15/11/2024;

- 01 (Một) vỏ gói thuốc lá hiệu RASON ICE CAFÉ;

- 02 bình kim loại hình trụ tròn màu xanh, cao khoảng 70cm;

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, số Imei: 358686325295446, số IMei 2: 3586866325086985, gắn sim 0773927917 thu giữ của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc mua trái phép chất ma tuý, liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

* Người liên quan, ông Nguyễn Xuân B khai: Lâm là em vợ của ông B, do T cần tiền làm ăn nên ngày 10/01/2024, T đã bán cho ông B chiếc xe máy Honda, loại SH với giá 60.000.000đồng, T có viết giấy bán xe cho ông B, ngày 10/01/2024 ông B giao trước 40.000.000đồng, ngày 11/01/2024 ông B đã giao đủ tiền cho T tổng cộng 60.000.000đồng, ông B vẫn cho T mượn xe đi lại bình thường. T hẹn vài ngày sau sẽ đi làm giấy tờ xe cho ông B, chưa kịp làm giấy tờ xe thì T bị bắt nên đến nay vẫn chưa làm thủ tục sang tên được. Việc T sử dụng xe máy trên để đi mua trái phép ma tuý ông B hoàn toàn không biết. Ngày 19/3/2024, Công an quận Hải Châu đã trả lại chiếc xe máy cho ông. Tại phiên toà ông B không yêu cầu gì đối với chiếc xe. Ông B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, có cơ hội về với gia đình, chăm sóc cha mẹ già yếu vì hiện nay cha mẹ không có ai chăm sóc và tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm.

* Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận đối với hành vi của bị cáo đã gây ra, có lỗi với cha mẹ, với gia đình. Bị cáo xin chịu hình phạt của pháp luật nhưng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ mức án để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình, sửa chữa lỗi lầm đã gây ra cho cha cha mẹ, cho gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận lúc 01 giờ ngày 14/01/2024, tại phòng 301 Khách sạn S, Lô Axx đường T, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu 10,905 gam ma tuý MDMA và 4,588 gam ma tuý Ketamine trong túi bên phải áo khoác màu đen nhằm mục đích để sử dụng dần thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức rất rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt

tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác, được "Tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua "Vì an ninh Tổ quốc" năm 2021"; Được tặng Giấy khen về thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, góp phần kiểm soát và đẩy lùi dịch bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Bà Nội của bị cáo là người có công với Cách mạng được Chính phủ tặng Kỷ niệm chương, bị cáo có 2 bác ruột là liệt sỹ, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo là người đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, có nhân thân tốt, vì vậy sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T có việc làm nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: Một phong bì niêm phong chứa 9.215 gam chất bột mẫu viên nén; 4,299g mẫu tinh thể rắn màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 96/KL-KTHS ngày 22/2/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 02 bình kim loại hình trụ tròn màu xanh, cao khoảng 70cm; 01 gói thuốc lá hiệu RASON ICE CAFÉ là những vật cấm tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, số Imei: 358686325295446, số IMei 2: 3586866325086985, gắn sim 0773927917 thu giữ của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc mua trái phép chất ma tuý, liên quan

đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2024.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

[9] Đối với:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, biển kiểm soát: 43F1-550.68, giấy đăng ký xe đứng tên Nguyễn Văn T, tuy nhiên xe này T đã bán cho ông Nguyễn Xuân B. Ông B cho L mượn xe sử dụng để đi lại, không biết việc L sử dụng để đi mua ma tuý, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả xe lại cho ông B là có căn cứ (Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 19/3/2024). Tại phiên toà, ông B không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, thu giữ của Nguyễn Kim H, đây là điện thoại dùng để liên lạc cá nhân Yến, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho H (Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18/3/2024) là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 21 cây thuốc là điện tử LIO thu giữ của Nguyễn Kim H: Hành vi cất giấu 21 cây thuốc lá điện tử nhập lậu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, trị giá 3.696.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt bổ sung tịch thu 21 cây thuốc lá điện tử hiệu LIO là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Vĩnh T, Lê Minh H, Nguyễn Kim H, Lương Thị Ngọc D: Không biết và không liên quan đến số ma túy do T cất giấu nên không có căn cứ để kết luận, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

- T và 01 thanh niên (đều không rõ lai lịch) là những người bán ma túy và khí cười cho T. Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H, Công an phường B đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Khách sạn S thuộc Công ty TNHH Dịch vụ - Du lịch S do ông Lê Hoàng M làm Tổng giám đốc. Ông M là người chủ động gọi điện thoại báo cho Công an phường B khi có nghi vấn hành vi vi phạm pháp luật xảy ra tại Phòng 301 của khách sạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ: ngày 14 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong kí hiệu A chứa: 9.215 gam chất bột mẫu viên nén và 4,299g mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau khi trích làm giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký bên giao, nhận. Kèm theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 15/11/2024;

+ 01 (Một) gói thuốc lá hiệu RASON ICE CAFÉ;

+ 02 bình kim loại hình trụ tròn màu xanh, cao khoảng 70cm;

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng, số Imei 1: 358686325295446, số IMei 2: 358686325086985, gắn sim số 0773.927.917.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Anh